TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 - ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2026/HS-ST
Ngày: 21-7-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Kim Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Kim Tư
2. Ông Nguyễn Thanh Niên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hương là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Ngân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 7 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đồng Tháp, Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2026/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2026theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2026/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thuận N,** sinh ngày 17/6/2005 tại Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không có; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ B, ấp M, xã M, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 04/12; Con ông Trần Tuấn K, sinh năm 1982 (đã chết) và bà Trần Thị D, sinh năm 1982; Vợ con chưa có; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là nhỏ nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không có.

- Nhân thân:

+ Ngày 24/9/2022 bị Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (nay là Ủy ban nhân dân phường M, tỉnh Đồng Tháp) xử phạt số tiền 1.250.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản theo Quyết định số 14/QĐ-UBND, chưa chấp hành nộp phạt.

+ Ngày 24/02/2025 đi cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy số A - Công an tỉnh Đ, thời hạn 06 tháng, cai nghiện xong ngày 24/8/2025.

Tạm giữ, tạm giam: Không có. Bị cáo tại ngoại (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Trần Thuận N bị Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đồng Tháp truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Bị cáo Trần Thuận N đang bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 01a/QĐ-UBND ngày 25/8/2025 của Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Đồng Tháp, thời hạn quản lý từ ngày 25/8/2025 đến ngày 25/8/2026.

Ngày 21/01/2026, Công an xã M tiến hành Test nhanh định kỳ nước tiểu của bị cáo Trần Thuận N kết quả dương tính với chất ma túy trong cơ thể nên tiến hành thu mẫu nước tiểu phục vụ giám định.

Qua làm việc bị cáo Trần Thuận N thừa nhận hành vi: Khoảng 05 giờ 45 phút, sáng ngày 19/01/2026, bị cáo N điều khiển xe Sirius biển số 60M9-0852 mua 01 tép ma túy của một người không rõ họ tên địa chỉ tại chợ C thuộc phường C, tỉnh Đồng Tháp với giá 200.000 đồng. Đến khoảng 06 giờ 30 ngày 19/01/2026, bị cáo N đem bộ dụng cụ mà người bán đưa cho N cùng tép ma túy sử dụng hết số ma túy tại phòng ngủ trong nhà của mẹ ruột thuộc ấp M, xã M, tỉnh Đồng Tháp bằng hình thức hút. Sau khi sử dụng xong, bị cáo N mang bộ dụng cụ vứt bỏ xuống sông không nhớ rõ vị trí nên không tìm được.

Tại Kết luận giám định số A208/KL-KTHS ngày 29/01/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu nước tiểu chứa trong chai nhựa màu trắng có nắp đậy kín, ghi thu của ông Trần Thuận N, sinh năm 2005, được thu giữ và niêm phong từ lúc 16 giờ 50 phút đến 17 giờ ngày 21/01/2026 tại Công an xã M, tỉnh Đồng Tháp, được niêm phong gửi đến giám định có tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine (số thứ tự 267, mục IIB thuộc danh mục II, Nghị định số 28/2026/NĐ- CP ngày 19/01/2026 của Chính phủ).

Trong quá trình điều tra, Trần Thuận N thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án

Tại Cáo trạng số 21/ CT-VKSDTP-KV ngày 11/6/2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Trần Thuận N về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy"; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025.

Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đồng Tháp giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

- Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025 tuyên bố bị cáo Trần Thuận N phạm tội " Sử dụng trái phép chất ma túy".

- Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thuận N với mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Không có.

- Về xử lý vật chứng: Không có.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận, đối đáp gì. Tại phần lời nói sau cùng: Bị cáo Trần Thuận N không trình bày lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát khu vực 9 – Đồng Tháp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, mọi hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trần Thuận N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng số 21/CT-VKSDTP-KV ngày 11/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đồng Tháp là đúng với hành vi của bị cáo.

Bị cáo Trần Thuận N thừa nhận: Bị cáo là người nghiện ma túy, đã tự nguyện cai nghiện ma túy tại Cơ sở điều trị nghiện tỉnh Đồng Tháp nay là Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 - Công an tỉnh Đ vào ngày 24/02/2025 và đã hoàn thành cai nghiện ma túy tự nguyện vào ngày 24/8/2025. Do đó bị cáo Trần Thuận N là đối tượng thuộc diện quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 01a/QĐ-UBND ngày 25/8/2025 của Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Đồng Tháp, thời hạn quản lý từ ngày 25/8/2025 đến ngày 25/8/2026.

Bản thân bị cáo Trần Thuận N đang trong thời gian chấp hành Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú nhưng vẫn tiếp tục sử dụng trái phép

chất ma túy loại Methamphetamine vào ngày 19/01/2026 tại nhà của mẹ ruột thuộc ấp M, xã M, tỉnh Đồng Tháp. Hình thức sử dụng là hút.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể (test nước tiểu) bằng que test ma túy vào ngày 21/01/2026; Kết luận giám định số A208/KL-KTHS ngày 29/01/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ và cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử kết luận, hành vi phạm tội của bị cáo Trần Thuận N đã cấu thành tội "Sử dụng trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

Tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025 quy định:

"1. Người nào sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm:

a)……;

b) Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện theo quy định của Luật phòng, chống ma túy;

c) ……"

[3] Xét hành vi của bị cáo Trần Thuận N, khi thực hiện tội phạm, bị cáo là người đã thành niên, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình và có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, bị cáo nhận thức được việc sử dụng trái phép chất ma túy khi đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo đã bất chấp pháp luật cố tình thực hiện tội phạm.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đồng thời hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy và các chất gây nghiện của nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác. Do vậy, cần có mức án tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trần Thuận N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 được

sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025 khi lượng hình cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Không có.

[7] Về xử lý vật chứng: Không có.

[8] Về án phí: Căn cứ quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trần Thuận N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Đồng Tháp về tội danh, điều luật truy tố và các vấn đề khác là có căn cứ chấp nhận.

[10] Đối với người mà bị cáo Trần Thuận N khai mua ma túy nêu trên không rõ nhân thân, lai lịch, không biết họ và địa chỉ cụ thể, Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục tiến hành xác minh, xử lý sau là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo **Trần Thuận N** phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt: Bị cáo Trần Thuận N 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không có

4. Về xử lý vật chứng: Không có

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Trần Thuận N phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8 và 36 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND Khu vực 9;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- CQTHAHS Công an Tỉnh;
- Thi hành án dân sự Tỉnh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VPTA & hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Võ Thị Kim Hoa